

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**ĐỀ THI THAM KHẢO***(Đề thi gồm có 40 câu hỏi)***KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020****Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI****Môn thi thành phần: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

Câu 1. Sự kiện nào sau đây có ảnh hưởng đến quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc (1911-1920)?

- | | |
|---|---|
| A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công. | C. Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp. |
| B. Chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền ở Đức. | D. Trật tự hai cực Ianta được xác lập. |

Câu 2. Quốc gia nào sau đây đã mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- | | | | |
|--------------------|---------------------|-------------------|-------------------|
| A. Liên Xô. | B. Phần Lan. | C. Ai Cập. | D. Ba Lan. |
|--------------------|---------------------|-------------------|-------------------|

Câu 3. Sau khi giành độc lập, quốc gia nào sau đây thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập, tích cực?

- | | | | |
|---------------|------------------|-----------------------|-----------------|
| A. Mĩ. | B. Ấn Độ. | C. Trung Quốc. | D. Cuba. |
|---------------|------------------|-----------------------|-----------------|

Câu 4. Tại Nam Phi, trước áp lực đấu tranh của người da màu, bản Hiến pháp năm 1993 đã chính thức xóa bỏ

- | | |
|---|---------------------------------------|
| A. chế độ phong kiến. | C. chủ nghĩa phát xít. |
| B. ách thống trị của đế quốc Mĩ. | D. chế độ phân biệt chủng tộc. |

Câu 5. Từ năm 1973 đến năm 1982, kinh tế Mĩ có biểu hiện nào sau đây?

- | | |
|-----------------------------------|---|
| A. Khủng hoảng, suy thoái. | C. Phục hồi và phát triển nhanh. |
| B. Phát triển nhanh chóng. | D. Phát triển “thần kì”. |

Câu 6. Năm 1968, nền kinh tế của quốc gia nào đứng thứ hai trong thế giới tư bản?

- | | | | |
|-------------------|----------------------|---------------------|---------------------|
| A. Brunây. | B. Indônêxia. | C. Nhật Bản. | D. Thái Lan. |
|-------------------|----------------------|---------------------|---------------------|

Câu 7. Trong thời gian ở Liên Xô (1923-1924), Nguyễn Ái Quốc đã

- A.** tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- B.** thành lập nhóm Cộng sản đoàn.
- C.** thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D.** sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 8. Cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản Đảng (6-1929) là tờ báo

- | | | | |
|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------|
| A. Chuông rè. | B. An Nam trẻ. | C. Người nhà quê. | D. Búa liềm. |
|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------|

Câu 9. Tổ chức nào lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930)?

- | | |
|------------------------------------|--|
| A. Tân Việt Cách mạng đảng. | C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. |
| B. Việt Nam Quốc dân đảng. | D. Việt Nam nghĩa đoàn. |

Câu 10. Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam bùng nổ trong bối cảnh

- | | |
|---|---|
| A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. | C. phong trào cách mạng thế giới dâng cao. |
| B. quân phiệt Nhật xâm lược Đông Dương. | D. Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp. |

Câu 11. Trong phong trào dân chủ 1936-1939, Nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là đấu tranh chống

- A. chế độ phản động thuộc địa.
- B. đế quốc và chế độ phong kiến.
- C. tư sản và địa chủ.
- D. đế quốc và tư sản.

Câu 12. Tháng 9-1940, quân đội nước nào vào xâm lược Việt Nam?

- A. Anh.
- B. Đức.
- C. Nhật.
- D. Hà Lan.

Câu 13. Trong quá trình chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam, đến năm 1942, khắp các châu ở Cao Bằng đều có

- A. hội Đồng minh.
- B. hội Cứu quốc.
- C. hội Phản phong.
- D. hội Phản đế.

Câu 14. Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề ra biện pháp cấp thời nào để giải quyết nạn đói sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

- A. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- B. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.
- C. Tổ chức tuyên góp thóc gạo.
- D. Vận động xây dựng “Quy độc lập”.

Câu 15. Trong thời kì 1945-1954, chiến thắng nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản kế hoạch Rove của thực dân Pháp?

- A. Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. Trung Lào năm 1953.
- D. Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 16. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu - đông năm 1953, thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động trên địa bàn nào?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Tây Nguyên.
- D. Miền Đông Nam Bộ.

Câu 17. Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, thực dân Pháp phải

- A. rút quân từ Lào sang Việt Nam.
- B. thực hiện ngừng bắn ở Việt Nam.
- C. chuyển quân ra phía Bắc vĩ tuyến 17.
- D. rút quân từ Campuchia sang Việt Nam.

Câu 18. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng lực lượng chủ yếu là

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân đội Mỹ.
- C. quân đồng minh của Mỹ.
- D. cố vấn Mỹ.

Câu 19. Tại kì họp thứ nhất (1976), Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất đã quyết định

- A. tổ chức cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước.
- B. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với nước Mỹ.
- C. biện pháp thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- D. tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 20. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), về chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

A. duy trì cơ chế quản lí kinh tế bao cấp.

C. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

B. duy trì cơ chế quản lí kinh tế tập trung.

D. chưa mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

Câu 21. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), những nước nào sau đây trở thành những nước trung lập?

A. Áo, Phần Lan.

C. Anh, Pháp.

B. Đức, Thụy Sĩ.

D. Ba Lan, Nam Tư.

Câu 22. Thực hiện “phương án Maobátton” (1947), Ấn Độ được thực dân

A. trao quyền tự trị.

C. trao trả độc lập.

B. công nhận quyền dân tộc tự quyết.

D. công nhận sự toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 23. Năm 1975, nhân dân Môđambích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống thực dân

A. Pháp.

B. Anh.

C. Hà Lan.

D. Bồ Đào Nha.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản từ năm 1952 đến năm 1973?

A. Tài nguyên khoáng sản phong phú.

B. Vai trò quản lí có hiệu quả của nhà nước.

C. Chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp.

D. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.

Câu 25. Cuối những năm 20 của thế kỉ XX, Việt Nam Quốc dân đảng chủ trương

A. chống đế quốc giành độc lập dân tộc.

C. đấu tranh chính trị hòa bình, hợp pháp.

B. lấy công nhân làm lực lượng chủ lực.

D. lấy nông dân làm lực lượng chủ lực.

Câu 26. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam bùng nổ trong điều kiện chủ quan nào sau đây?

A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng.

B. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.

C. Phát xít Nhật tiến vào xâm lược ba nước Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh được thành lập.

Câu 27. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) xác định

A. chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm.

B. kẻ thù chủ yếu trước mắt là đế quốc và giai cấp địa chủ.

C. phương pháp giành chính quyền là tổng tiến công.

D. sẽ thành lập chính quyền nhà nước của công nông binh.

Câu 28. Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra (12-1946) là

A. kháng chiến toàn dân.

C. củng cố nền quốc phòng toàn dân.

B. khởi nghĩa toàn dân.

D. xây dựng nền an ninh nhân dân.

Câu 29. Phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam (1959-1960) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.
- B. Quân giải phóng miền Nam ra đời và đẩy mạnh hoạt động.
- C. Phong trào chiến tranh du kích diễn ra phổ biến trên toàn miền Nam.
- D. Mĩ và chính quyền Sài Gòn sử dụng bạo lực chống lại nhân dân.

Câu 30. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (cuối năm 1974 - đầu năm 1975) của quân dân Việt Nam đã

- A. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công chiến lược.
- B. chứng tỏ khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ vào miền Nam rất hạn chế.
- C. buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. mở đầu cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.

Câu 31. Sau khi kí Hiệp định Pari (năm 1973), chính quyền Sài Gòn mở những cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm” vùng giải phóng. Vì thế, quân dân Việt Nam phải

- A. tiếp tục con đường cách mạng bạo lực.
- B. ngừng đàm phán kết hợp với ngừng bắn.
- C. chuyển sang thế giữ gìn lực lượng.
- D. chuyển sang đấu tranh chính trị hòa bình.

Câu 32. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (9-1975) đề ra nhiệm vụ nào sau đây cho cách mạng Việt Nam?

- A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Bầu ra các chức vụ lãnh đạo cao nhất của đất nước.
- D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 33. Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa và Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược được kí kết giữa Liên Xô và Mĩ (1972) đã

- A. giảm bớt cuộc chạy đua vũ trang giữa hai nước.
- B. làm hai tổ chức quân sự đối đầu ở châu Âu tan rã.
- C. chấm dứt hoàn toàn tình trạng đối đầu Đông - Tây.
- D. làm xuất hiện xu thế toàn cầu hóa trên thế giới.

Câu 34. Nội dung nào sau đây **không** phải là điểm chung của trật tự thế giới hai cực Ianta và trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhton?

- A. Có sự tham gia của các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Được quyết định bởi những nước thắng trận trong chiến tranh.
- C. Phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.
- D. Chứng tỏ quan hệ quốc tế luôn bị chi phối bởi các cường quốc.

Câu 35. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành hai tổ chức cộng sản (1929) chứng tỏ

- A. tư tưởng tư sản không còn ảnh hưởng đến phong trào yêu nước.
- B. sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.
- C. phong trào công nhân đã bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác.
- D. phong trào công nhân hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác.

Câu 36. Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định nhiệm vụ cách mạng là do nhận thức chưa đúng về

- A. giai cấp lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- B. quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.
- C. yêu cầu số một của xã hội Việt Nam thời thuộc địa.
- D. vai trò của giai cấp công nhân trong cách mạng thuộc địa.

Câu 37. Nhận xét nào sau đây là đúng về hai xu hướng bạo động và cải cách trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Đối lập nhau do có sự khác biệt về phương pháp đấu tranh.
- B. Không loại trừ nhau vì chung mục tiêu giành độc lập dân tộc.
- C. Bổ sung cho nhau vì có sự thống nhất về kế hoạch hành động.
- D. Có liên hệ mật thiết với nhau nhằm đòi Pháp trao trả độc lập.

Câu 38. Khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin (1920), Nguyễn Ái Quốc đã

- A. xác định được những điều kiện ra đời của một chính đảng vô sản.
- B. khẳng định được phương hướng đấu tranh giành độc lập dân tộc.
- C. giải quyết triệt để tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước.
- D. hoàn chỉnh lý luận giải phóng dân tộc để truyền bá trong nhân dân.

Câu 39. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng.
- B. Sự kiện Nhật đảo chính Pháp là điều kiện bùng nổ cuộc tổng khởi nghĩa.
- C. Những điều kiện chủ quan quyết định thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa.
- D. Thắng lợi của tổng khởi nghĩa không phụ thuộc vào điều kiện khách quan.

Câu 40. Cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của nhân dân Việt Nam (từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946) là một thành công về

- A. thực hiện sách lược nhân nhượng có nguyên tắc với kẻ thù.
- B. tranh thủ sự giúp đỡ về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc của ba nước Đông Dương.
- D. thực hiện triệt để nguyên tắc không thỏa hiệp với mọi kẻ thù.